TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 14/2025/HS-ST
Ngày 06/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Nguyễn Tấn Tùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

Trung tá Nguyễn Ngọc Thương;

Trung tá Đoàn Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Thiếu tá Võ Minh Tuấn, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: Đại úy Tô Minh Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Hội trường E48, F320, Quân đoàn CD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 25/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 23/10/2025, đối với bị cáo:

Dương Văn P, sinh ngày 16/9/1988 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi cư trú: xã B, tỉnh Gia Lai (Thôn 9, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Dương L (đã chết) và bà Qua Thị M (đã chết); vợ Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2025, tạm giam ngày 10/4/2025, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 11/4/2025; có mặt.

Bị hại: Đặng Phúc T; sinh ngày 22/5/1975; nơi cư trú: Số 34 Trần Huy Liệu, xã B, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: 1// QNCN, Nhân viên lái xe, C20, E48, F320, Quân đoàn CD; có mặt.

Người làm chứng:

- Huỳnh Thị Xuân N; có mặt.

- Nguyễn Văn L; vắng mặt.

- Nguyễn Văn Tr; vắng mặt.

- Nguyễn Hải Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/12/2006, Dương Văn P, Lê Xuân V, Lê Thanh T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Văn L và Đặng Minh T đang ngồi chơi ở Bầu Nước, cạnh Trường bắn Quân khu V thuộc thôn I, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) thì thấy Đặng Phúc T (2/ QNCN, Lái xe, C20, E48, F320, Quân đoàn C) điều khiển xe mô tô chở chị Huỳnh Thị Xuân N vào Trường bắn nên Lê Xuân V nói với cả nhóm chạy theo chặn lại xem thử. Nghe vậy, P điều khiển xe mô tô chở Đặng Minh T ngồi phía sau cầm theo thanh mã tấu đi trước; Lê Xuân V điều khiển xe mô tô chở Lê Thanh T và Nguyễn Văn L; còn Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81F9 - 0223 của Đặng Minh T chở Nguyễn Văn Tr; Nguyễn Hải Đ lúc này bị đau bụng nên không đi theo. Đặng Phúc T thấy có người đuổi theo nên đã điều khiển xe ra tỉnh lộ 671 thuộc địa phận thôn I, xã H. Khi xe của P chạy ngang xe của Đặng Phúc T, P dùng chân đạp vào xe Đặng Phúc T nhưng không trúng, Đặng Minh T ngồi sau giơ mã tấu ra hiệu cho Đặng Phúc T dừng lại. Đặng Phúc T dừng xe thì bị xe của P ép ngã nghiêng xuống mép đường, chị N sợ quá bỏ chạy vào nhà bà L gần đó. P vẫn ngồi trên xe, Đặng Minh T đi đến một tay túm cổ áo Đặng Phúc T, tay còn lại cầm thanh mã tấu đe dọa. Lúc này, Lê Xuân V chở Nguyễn Văn L, Lê Thanh T; Nguyễn Thanh T chở Nguyễn Văn Tr đến gần vị trí xe Đặng Phúc T. Nguyễn Văn L không tham gia, không có hành động gì, đứng cách vị trí xe Đặng Phúc T ngã khoảng 10 đến 15 mét; Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Tr, Lê Xuân V đứng vây xung quanh Đặng Phúc T; Lê Thanh T đi đến gần Đặng Minh T nói xem có tiền không lấy luôn, Đặng Minh T thò tay vào túi quần Đặng Phúc T thì bị Đặng Phúc T giữ lại. Lê Thanh T giật mã tấu trên tay Đặng Minh T chém một nhát vào mũ bảo hiểm Đặng Phúc T đang đội làm vỡ kính trên mũ. Lê Thanh T tiếp tục dùng mã tấu chém một nhát vào bắp chân phải của Đặng Phúc T, lúc này Đặng Minh T đã lấy được điện thoại và nói chạy thôi nên cả nhóm lên 03 xe mô tô bỏ đi. Tài sản mà Dương Văn P cùng đồng phạm cướp được của Đặng Phúc T là 01 điện thoại di động loại Nokia N90, Đặng Minh T tháo sim vứt đi, đưa cho P và Nguyễn Hải Đ bán cho Nguyễn Võ Quang L được 800.000 đồng và cả nhóm cùng nhau tiêu xài hết số tiền này.

Sau khi bị khởi tố, bị cáo Dương Văn P bỏ trốn nên ngày 26/6/2007, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 đã ra Quyết định truy nã số 02/QĐ-ĐTHS và ngày 03/8/2007 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 03/QĐ-ĐTHS. Đến ngày 08/4/2025, P nhập cảnh từ Lào về Việt Nam thì bị Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế CT phối hợp với Cơ quan Điều tra hình sự Quân đoàn 34 lập Biên bản bắt người đang bị truy nã.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội theo Cáo trạng

là đúng và khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/12/2006, bị cáo cùng nhóm bạn gồm Lê Thanh T, Lê Xuân V, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn L và Đặng Minh T ngồi chơi tại thao trường Quân khu V thuộc thôn I, xã H thì thấy anh Đặng Phúc T chở chị Huỳnh Thị Xuân N vào thao trường. Lúc này, Lê Xuân V nói *"Chạy theo chặn lại, coi thử bọn bay"*. Bị cáo điều khiển xe mô tô chở Đặng Minh T cầm theo thanh mã tấu đi trước; Lê Xuân V điều khiển xe mô tô chở Lê Thanh T và Nguyễn Văn L; Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô của Đặng Minh T chở Nguyễn Văn Tr đi theo. Anh Đặng Phúc T thấy có người đi theo nên điều khiển xe ra tỉnh lộ 671. Khi xe của bị cáo chạy ngang xe của anh Đặng Phúc T thì bị cáo dùng chân đạp vào xe anh Đặng Phúc T nhưng không trúng, Đặng Minh T cầm mã tấu giơ ngang chặn xe Đặng Phúc T. Anh Đặng Phúc T dừng lại bị xe bị cáo ép ngã, chị N bỏ chạy vào nhà dân. Đặng Minh T túm cổ áo dọa chém anh Đặng Phúc T. Khi xe Lê Xuân V tới, Lê Thanh T nói *"Coi ổng có tiền không, lấy luôn";* Đặng Minh T thò tay vào túi quần định lấy điện thoại nhưng Đặng Phúc T không cho. Lê Thanh T liền giật mã tấu trên tay Đặng Minh T chém thẳng vào mũ bảo hiểm Đặng Phúc T đang đội làm vỡ kính và đâm một nhát vào chân của Đặng Phúc T, Đặng Minh T chạy ra và nói *"Tao lấy được điện thoại, chạy bay"* nên cả nhóm lên 03 xe mô tô bỏ đi.

Sau khi cướp được điện thoại, Đặng Minh T đưa bị cáo và Nguyễn Hải Đ bán được 800.000 đồng và cả nhóm trả tiền ăn nhậu hết. Năm 2007, bị cáo bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê sinh sống. Khi biết bị truy nã, tháng 3 năm 2011, bị cáo xuất cảnh qua nước Lào lao động phổ thông để sinh sống. Năm 2016, bị cáo nhập cảnh về Việt Nam; tháng 3 năm 2018, đăng ký kết hôn với Nguyễn Thị Kim Y, có con chung tên Dương Nguyễn Khánh M. Năm 2019, bị cáo tiếp tục sang nước Lào cho đến ngày 08/4/2025 do bệnh tim nặng bị cáo nhập cảnh về Việt Nam thì bị bắt giữ tại Cửa khẩu Quốc tế CT thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

Bị hại Đặng Phúc T khai: Tối ngày 30/12/2006, tôi điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Thị Xuân N từ khu vực thao trường bắn Quân khu V ra đường tỉnh lộ 671 thì thấy bị cáo điều khiển xe mô tô đi sát bên, Đặng Minh T ngồi sau dùng mã tấu giơ ngang chặn xe của tôi. Tôi dừng xe lại thì N bỏ chạy vào nhà dân. Đặng Minh T túm cổ áo tôi dọa chém, Lê Thanh T nói *"Coi ổng có tiền không lấy luôn"*; Đặng Minh T lấy điện thoại trong túi quần tôi nhưng tôi không cho. Lê Thanh T giật mã tấu của Đặng Minh T chém thẳng vào mũ bảo hiểm của tôi đang đội trên đầu, rồi đâm một nhát sượt vào chân tôi. Đặng Minh T nói tao lấy được điện thoại, chạy bay; tất cả lên xe bỏ chạy. Tôi chạy vào nhà dân tìm N rồi về đơn vị băng bó vết thương. Tôi bị cướp chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA N90. Ngày 15/4/2025, bị cáo đã bồi thường cho tôi số tiền 1.000.000 đồng, tôi không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tôi đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Huỳnh Thị Xuân N khai: Tối ngày 30/12/2006, khi anh Đặng Phúc T điều khiển xe mô tô chở tôi đi trên đoạn đường tỉnh lộ 671 thì thấy một số thanh niên điều khiển xe mô tô đuổi theo. Sau đó, một xe vượt lên chặn xe anh Đặng Phúc T lại, một người dùng dao chém vào mũ bảo hiểm của anh Đặng

Phúc T đang đội trên đầu. Tôi sợ quá chạy vào nhà dân gần đó kêu cứu. Sau đó, tôi điều khiển xe mô tô chở anh Đặng Phúc T về đơn vị băng bó vết thương.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Tr: Tối ngày 30/12/2006, tôi cùng Lê Xuân V, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T, Dương Văn P, Nguyễn Văn L, Đặng Minh T, Nguyễn Hải Đ cùng ngồi chơi ở khu vực Bầu Nước, cạnh Trường bắn Quân khu V thì thấy xe của anh Đặng Phúc T chở chị N. Thấy vậy, Lê Xuân V nói cả nhóm chạy theo chặn lại xem có gì cướp được không. Sau đó, P điều khiển xe đi trước chở Đặng Minh T cầm theo mã tấu, Lê Xuân V chở Lê Thanh T và Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh T chở tôi đi theo. Khi xe P và Đặng Minh T chặn xe Đặng Phúc T dừng lại thì chị N bỏ chạy. Đặng Minh T túm cổ áo Đặng Phúc T đe dọa, Lê Thanh T giật mã tấu trên tay Đặng Minh T chém một nhát vào mũ bảo hiểm của Đặng Phúc T đang đội. Lê Thanh T tiếp tục dùng mã tấu đâm một nhát vào chân Đặng Phúc T. Lúc đó, Đặng Minh T nói với mọi người *"Tao lấy được điện thoại, chạy bay",* cả nhóm lên xe máy bỏ chạy. Nguyễn Hải Đ và P mang điện thoại vừa cướp đi bán được số tiền 800.000 đồng.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Hải Đ: Tối ngày 30/12/2006, tôi cùng Lê Xuân V, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T, Dương Văn P, Nguyễn Văn L, Đặng Minh T, Nguyễn Văn Tr cùng ngồi chơi ở khu vực Bầu Nước cạnh Trường bắn Quân khu V thì thấy có 01 xe mô tô đi từ hướng xã T về xã H. Lúc này, tôi thấy nhóm bạn lên xe máy chạy đuổi theo xe của anh Đặng Phúc T, còn tôi bị đau bụng nên không đi theo. Sau đó, nhóm bạn quay về đón tôi; Đặng Minh T đưa điện thoại cướp được của anh Đặng Phúc T cho P và tôi đi bán được 800.000 đồng, cả nhóm ăn nhậu hết số tiền này.

Tại Biên bản giám định y khoa đối với bệnh hiểm nghèo số 318/BB-BVĐKGL ngày 11/8/2025 của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai kết luận bệnh lý của Dương Văn P là: Suy tim độ 3, độ 4 (I50), Dương Văn P mắc bệnh hiểm nghèo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Cáo trạng số 07/CT-VKSQSKV52 ngày 22/9/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị can Dương Văn P về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích động cơ, mục đích và nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Dương Văn P từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo P tính từ ngày đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ ngày 09/4/2025, tạm giam ngày 10/4/2025).

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584,

khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự (BLDS). Ghi nhận bị cáo P đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại Đặng Phúc T.

Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung luận tội, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại nhất trí với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân rất ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 (nay là Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 34), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2006, tại xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) bị cáo Dương Văn P cùng đồng phạm Lê Xuân V, Lê Thanh T, Đặng Minh T, Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi dùng mã tấu được xác định là vũ khí nguy hiểm tấn công anh Đặng Phúc T để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N90.

Hành vi phạm tội "Cướp tài sản" của bị cáo P xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nên căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thấy rằng: Điều 168 BLHS có lợi hơn so với Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 vì Điều 168 BLHS có hình phạt cao nhất là tù chung thân còn Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 có hình phạt cao nhất là tử hình.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn P phạm tội: "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc loại tội rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm rất lớn cho xã hội; đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu

về tài sản, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác.

Là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo là người thực hành, HĐXX áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, nguyên nhân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân, bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Dương Văn P có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, khoản 1 Điều 589 BLDS, bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Đặng Phúc T với số tiền 1.000.000 đồng, HĐXX ghi nhận nội dung này.

[7] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với 01 xe mô tô mà bị cáo P dùng làm phương tiện phạm tội. Đây là xe mô tô do P mượn của một người quen thuê trọ gần nhà P. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, P đã trả xe cho người này, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Phúc T với tổng số tiền là 2.975.000 đồng; các vật chứng của vụ án không thu hồi được gồm: 02 xe mô tô của Lê Xuân V và Đặng Minh T; 01 mã tấu; 01 điện thoại di động của bị hại Đặng Phúc T, đã được giải quyết xong trong Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2008/HSST ngày 11/3/2008 của Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

Các đồng phạm của bị cáo Dương Văn P đã bị Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 đưa ra xét xử và kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2008/HSST ngày 11/3/2008.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn L là họ hàng với Lê Xuân V, được Lê Xuân V rủ đi chơi. Khi đi, Nguyễn Văn L không quen biết những người khác. Nguyễn Văn L không tham gia thực hiện hành vi phạm tội và cũng không hưởng lợi ích gì từ tài sản cướp được. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý Nguyễn Văn L về tội "Cướp tài sản".

Đối với Nguyễn Võ Quang L, khi mua 01 điện thoại di động Nokia N90

từ P và Nguyễn Hải Đ, anh Nguyễn Võ Quang L không biết đây là tài sản cướp được của bị hại Đặng Phúc T. Do đó, không có căn cứ xử lý Nguyễn Võ Quang L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn P phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn P 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo P tính từ ngày đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ ngày 09/4/2025, tạm giam ngày 10/4/2025).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Dương Văn P đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng cho bị hại Đặng Phúc T.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Dương Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2025), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:
- VKSQSQK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV QĐ34;
- CQTHAHS QĐ34;
- Phòng THA QK5;
- Trại tạm giam QĐ34(02);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS. T11.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trung tá Nguyễn Tấn Tùng